

Số: **1970**/KH-ĐHLHN

Hà Nội, ngày **03** tháng **11** năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng viên chức Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2025

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2994/QĐ-BTP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc Ban hành Quy định thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐTĐHLHN ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội về xác định số lượng người làm việc và chính sách tuyển dụng viên chức, người lao động năm 2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 với các nội dung sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Tuyển người có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm để bổ sung, tăng cường cho các đơn vị thuộc Trường, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nói riêng và của Trường Đại học Luật Hà Nội nói chung.

II. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng viên chức phải bảo đảm đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng;
- Quy trình tuyển dụng viên chức phải bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật;
- Ưu tiên xét tuyển thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ở vị trí việc làm giảng viên.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Tuyển dụng viên chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 179/2024/NĐ-CP)

1. Vị trí và chỉ tiêu tuyển dụng

- Vị trí tuyển dụng: giảng viên
- Chỉ tiêu tuyển dụng: 07 chỉ tiêu (chi tiết được đính kèm tại Phụ lục I)

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng dự tuyển

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Người đang là cán bộ, công chức, viên chức dự tuyển phải có sự đồng ý của cơ quan, đơn vị nơi công tác;
- Đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị nội bộ (Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ thẩm tra sau khi có kết quả tuyển dụng).

2.2. Tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí dự tuyển

a) Về trình độ chuyên môn

- Người dự tuyển làm giảng viên phải có bằng tốt nghiệp thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

- Có năng lực sư phạm và khả năng nghiên cứu khoa học;
- Có phong cách phù hợp với chức danh nghề nghiệp giảng viên.

b) Về ngoại ngữ

- Có trình độ tiếng Anh bậc 4 (B2) trở lên (tùy theo từng vị trí đăng ký dự tuyển) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, sư phạm ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học, sau đại học bằng tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật Bản tại các cơ sở đào tạo của nước ngoài.

c) Về tin học

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2.4. Đối tượng tuyển dụng

Người dự tuyển làm giảng viên phải có bằng tốt nghiệp thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển và đáp ứng các điều kiện cụ thể theo quy định tại Nghị định 179/2024/NĐ-CP:

a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng

dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

c) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới;
- Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam;

- Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam;

- Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người nước ngoài, ngoài các quy định nêu trên còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ứng viên thuộc đối tượng này còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định cụ thể của Quyết định số 2994/QĐ-BTP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Ban hành Quy định thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của Bộ Tư pháp.

2.5. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

3. Hình thức và nội dung tuyển dụng

3.1. Hình thức: Xét tuyển

3.2. Nội dung: Thực hiện theo 2 vòng

- **Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển** tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự Vòng 2.

- **Vòng 2: Xét nghiệp vụ chuyên ngành**

+ Hình thức: Thực hành giảng thử

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành do Trường Đại học Luật Hà Nội thông báo phù hợp với nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Ngoài phần thi giảng thử bằng tiếng Việt, thí sinh sẽ được yêu cầu giảng một nội dung bằng tiếng Anh trong thời gian từ 10 đến 15 phút.

+ Thời gian: tối đa 60 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

+ Thang điểm: 100 điểm.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi thực hành.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại Phụ lục III;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển; Trường hợp bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật ra tiếng Việt và phải được kiểm định qua Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và đào tạo; Trường hợp trên bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập theo xếp loại của cơ sở đào tạo;

- Các giấy tờ, văn bản liên quan được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực minh chứng thành tích theo quy định tại điểm 2.4 mục I phần B của Kế hoạch này;

- Các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên trong tuyển dụng viên chức;

- Bốn (04) ảnh màu 4x6 cm (chụp ảnh trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày đăng ký), ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau, (02) phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc;

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ đăng ký vào 01 (một) vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. Tuyển dụng viên chức theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ

1. Vị trí và chỉ tiêu tuyển dụng

- Vị trí tuyển dụng: giảng viên, chuyên viên và tương đương
- Chỉ tiêu tuyển dụng: 57 chỉ tiêu (chi tiết được đính kèm tại Phụ lục II)

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng dự tuyển

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Người đang là cán bộ, công chức, viên chức dự tuyển phải có sự đồng ý của cơ quan, đơn vị nơi công tác;
- Đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị nội bộ (Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ thẩm tra sau khi có kết quả tuyển dụng).

2.2. Tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí dự tuyển

Người dự tuyển làm giảng viên phải có bằng tốt nghiệp thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển; Có năng lực sư phạm và khả năng nghiên cứu khoa học; Có phong cách phù hợp với chức danh nghề nghiệp giảng viên; Có trình độ tiếng Anh bậc 4 (B2) trở lên (tùy theo từng vị trí đăng ký dự tuyển) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, sư phạm ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học, sau đại học bằng tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật Bản tại các cơ sở đào tạo của nước ngoài; Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, người đăng ký dự tuyển phải đáp ứng các yêu cầu riêng đối với từng vị trí việc làm (Phụ lục I).

Người dự tuyển làm chuyên viên, nghiên cứu viên và tương đương phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên (tùy theo từng vị trí đăng ký dự tuyển) phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng; Có trình độ tiếng Anh bậc 3 (B1) theo Khung năng lực ngoại

ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, sư phạm ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học, sau đại học bằng tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật Bản tại các cơ sở đào tạo của nước ngoài; Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, người đăng ký dự tuyển phải đáp ứng các yêu cầu riêng đối với từng vị trí việc làm (Phụ lục II).

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển: Thực hiện tương tự điểm 2.3 mục I

2.4. Ưu tiên trong tuyển dụng: Thực hiện tương tự điểm 2.5 mục I

3. Hình thức và nội dung tuyển dụng

3.1. Hình thức: Thi tuyển.

3.2. Nội dung: Thực hiện theo 2 vòng:

- **Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung**

+ Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

+ Nội dung thi gồm 02 phần thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng, các quy định chung về Bộ Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút.

+ Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật Bản theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận (một trong các ngoại ngữ tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật Bản; các ngoại ngữ khác sẽ được Hội đồng tuyển dụng xem xét, quyết định cụ thể);

Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2.

- **Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

+ Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành do Trường Đại học Luật Hà Nội thông báo phù hợp với nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Hình thức thi: Vấn đáp (Phỏng vấn, đối với các vị trí việc làm chuyên viên, nghiên cứu viên và tương đương); thực hành (giảng thử, đối với vị trí việc làm giảng viên).

+ Thời gian thi:

Vấn đáp: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi);

Thực hành: 60 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi); thí sinh thi tuyển vào các vị trí giảng viên chuyên ngành luật được yêu cầu giảng thử một nội dung bằng tiếng Anh trong thời gian từ 10 – 15 phút.

+ Thang điểm: 100 điểm.

- Không phúc khảo kết quả Vòng 2.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục III);

- Đối với các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ, thí sinh phải nộp các minh chứng kèm theo để Hội đồng xem xét, quyết định.

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ đăng ký vào 01 (một) vị trí việc làm cần tuyển dụng.

III. Quy trình, thời gian tổ chức thi tuyển

1. Thông báo tuyển dụng

Trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng được Hiệu trưởng phê duyệt, Trường Đại học Luật Hà Nội thông báo công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời, đăng trên Cổng thông tin điện tử Trường Đại học Luật Hà Nội, niêm yết tại trụ sở Trường Đại học Luật Hà Nội.

Nội dung thông báo bao gồm: Số lượng và chỉ tiêu tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển, thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; hình thức, nội dung thi, thời gian và địa điểm tổ chức thi.

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Thời gian tổ chức xét tuyển đối với các trường hợp theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và tổ chức thi tuyển đối với các trường hợp theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP: Dự kiến bắt đầu từ tháng 12 năm 2025.

Thời gian cụ thể sẽ được thông báo theo đợt trên Cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Luật Hà Nội.

2. Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Phòng A203 nhà A, Phòng Tổ chức – Hành chính, Trường Đại học Luật Hà Nội, 87 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, Hà Nội hoặc gửi theo đường bưu điện đến Phòng Tổ chức – Hành chính Trường Đại học Luật Hà Nội (điện thoại: 024.3773.4449).

Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu.

3. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Giờ hành chính (buổi sáng từ 08h00 phút - 12h00 phút, buổi chiều từ 13h00 phút - 17h00 phút) các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trong thời gian là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Trường Đại học Luật Hà Nội kiểm tra hồ sơ, thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ tới người dự tuyển trên Cổng thông tin điện tử của Nhà trường và niêm yết công khai kết quả tại trụ sở Trường Đại học Luật Hà Nội.

4. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển

- Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 theo quy định. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổ chức thi tuyển viên chức vào công tác tại Trường Đại học Luật Hà Nội và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt danh sách trúng tuyển theo đúng quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: Sau khi Kế hoạch tuyển dụng được ban hành.

- Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Thời gian dự kiến: Ngay sau khi Hội đồng tuyển dụng được thành lập.

5. Thời gian thông báo tuyển dụng: Dự kiến đầu tháng 11 năm 2025.

6. Địa điểm tổ chức tuyển dụng: Trường Đại học Luật Hà Nội, 87 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

7. Cách xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:
 - + Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
 - + Có số điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

- Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức: thực hiện theo quy định tại điểm 2.5 mục I.

8. Công nhận kết quả tuyển dụng và Quyết định tuyển dụng

- Hội đồng tuyển dụng báo cáo Hiệu trưởng phê duyệt kết quả thi tuyển và thông báo công khai kết quả thi tuyển trên Cổng Thông tin điện tử Trường Đại học Luật Hà Nội, gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hiệu trưởng ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hiệu trưởng ký văn bản thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Trường và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Hiệu trưởng ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến Trường Đại học Luật Hà Nội để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được Trường Đại học Luật Hà Nội đồng ý gia hạn.

- Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Hiệu trưởng ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

IV. Phí tuyển dụng

Phí tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức – Hành chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch sau khi được ban hành.

2. Các đơn vị thuộc Trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm tham gia công tác thực hiện Kế hoạch này theo phân công của Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/cáo);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để b/cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để b/cáo);
- Đảng ủy (để b/cáo);
- Hội đồng trường (để b/cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Trường (để p/hợp);
- Lưu: VT, TCHC.



**PHỤ LỤC 1 MẪU CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI THEO NGHỊ ĐỊNH 179/2024/NĐ-CP**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1910/KH-DHLHN ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Tên đơn vị	Vị trí	Chỉ tiêu	CDNN	Trình độ tối thiểu	Đối tượng dự tuyển	Ngoại ngữ tối thiểu	Tin học tối thiểu
GÁNG VIÊN: 07 CHỈ TIÊU								
1	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước (03 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Lý luận nhà nước và pháp luật	1	V.07.01.03	Thạc sỹ	Người dự tuyển làm giảng viên phải có bằng tốt nghiệp thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển và đáp ứng các điều kiện cụ thể theo quy định tại Nghị định 179/2024/NĐ-CP: a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: - Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển; - Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau: + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học; + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. b) Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển; c) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: - Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới; - Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam; - Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam; - Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người nước ngoài, ngoài các quy định nêu trên còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ứng viên thuộc đối tượng này còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định cụ thể của Quyết định số 2994/QĐ-BTP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Ban hành Quy định thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của Bộ Tư pháp.	B2	ƯDCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Luật hiến pháp	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
3		Giảng viên Bộ môn Luật hành chính	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
1	Khoa Pháp luật hình sự (02 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Luật hình sự	1	V.07.01.03	Thạc sỹ	Người dự tuyển làm giảng viên phải có bằng tốt nghiệp thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển và đáp ứng các điều kiện cụ thể theo quy định tại Nghị định 179/2024/NĐ-CP: a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: - Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển; - Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau: + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học; + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. b) Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển; c) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: - Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới; - Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam; - Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam; - Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người nước ngoài, ngoài các quy định nêu trên còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ứng viên thuộc đối tượng này còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định cụ thể của Quyết định số 2994/QĐ-BTP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Ban hành Quy định thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của Bộ Tư pháp.	B2	ƯDCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Luật tố tụng hình sự	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
1	Khoa Pháp luật kinh tế (02 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Luật thương mại	1	V.07.01.03	Thạc sỹ	Người dự tuyển làm giảng viên phải có bằng tốt nghiệp thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển và đáp ứng các điều kiện cụ thể theo quy định tại Nghị định 179/2024/NĐ-CP: a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: - Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển; - Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau: + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học; + Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. b) Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển; c) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: - Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới; - Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam; - Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam; - Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người nước ngoài, ngoài các quy định nêu trên còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ứng viên thuộc đối tượng này còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định cụ thể của Quyết định số 2994/QĐ-BTP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Ban hành Quy định thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của Bộ Tư pháp.	B2	ƯDCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Luật lao động	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB

PHỤ LỤC II: VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI THEO NGHỊ ĐỊNH 85/2023/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1970/KH-ĐHLHN ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Tên đơn vị	Vị trí	Chỉ tiêu tuyển thông thường	CDNN	Trình độ tối thiểu	Ngành/Chuyên ngành	Ngoại ngữ tối thiểu	Tin học tối thiểu
GÁNG VIÊN: 46 CHỈ TIÊU								
1	Khoa Lý luận chính trị (02 vị trí)	Giảng viên Bộ môn Triết học	1	V.07.01.03	Thạc sỹ	Giảng viên môn Triết học, môn Chủ nghĩa xã hội khoa học: phải tốt nghiệp cử nhân và/hoặc thạc sỹ thuộc ngành, chuyên ngành phù hợp ở các trường đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia, các trường đại học sư phạm, Học viện Báo chí tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	B2	ƯDCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
1	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước (04 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Lý luận nhà nước và pháp luật	1	V.07.01.03	Thạc sỹ	Giảng viên các môn chuyên ngành luật phải có trình độ từ thạc sỹ trở lên, trong đó phải tốt nghiệp cử nhân hoặc thạc sỹ thuộc một trong các ngành, chuyên ngành luật ở các trường đại học luật, khoa Luật thuộc các trường Đại học quốc gia hoặc các cơ sở đào tạo Luật ở nước ngoài; có khả năng sử dụng tốt ngoại ngữ trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.	B2	ƯDCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Luật hiến pháp	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
3		Giảng viên Bộ môn Xây dựng văn bản pháp luật	2	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
1	Khoa Pháp luật hình sự (08 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Luật hình sự	3	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Luật tố tụng hình sự	2	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
3		Giảng viên Bộ môn Tội phạm học và Khoa học điều tra tội phạm	2	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
4		Giảng viên Bộ môn Tâm lý học	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
1	Khoa Pháp luật dân sự (03 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Luật dân sự	2	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Luật tố tụng dân sự	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
2	Khoa Pháp luật kinh tế (06 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Luật Tài chính – ngân hàng	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
3		Giảng viên Bộ môn Luật đất đai	2	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
4		Giảng viên Bộ môn Luật lao động	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
6		Giảng viên Bộ môn Kinh tế học	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
7		Giảng viên Bộ môn Luật môi trường	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
1	Khoa Pháp luật quốc tế (05 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Công pháp quốc tế	1	V.07.01.03	Thạc sỹ	Người dự tuyển làm giảng viên Bộ môn tâm lý học phải tốt nghiệp thạc sỹ trở lên thuộc ngành, chuyên ngành Tâm lý học tại các cơ sở giáo dục ở trong nước hoặc nước ngoài Người dự tuyển Giảng viên Bộ môn Kinh tế học phải tốt nghiệp thạc sỹ trở lên thuộc một trong các ngành, chuyên ngành: Kinh tế học, Kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán tại các cơ sở giáo dục ở trong nước hoặc nước ngoài.	B2	ƯDCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Tư pháp quốc tế	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
3		Giảng viên Bộ môn Luật ASEAN và các liên kết quốc tế	2	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	ƯDCNTTCB
6		Giảng viên Bộ môn Pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		C1	ƯDCNTTCB

1	Khoa Ngoại ngữ Pháp lý (08 chỉ tiêu)	Giảng viên giảng dạy tiếng Anh	8	V.07.01.03	Thạc sỹ	Giảng viên Giảng viên môn tiếng Anh phải tốt nghiệp ngành, chuyên ngành Thạc sỹ ngôn ngữ Anh hoặc sư phạm tiếng Anh hoặc chuyên ngành có liên quan đến chuyên môn giảng dạy của các trường đại học ngoại ngữ thuộc Đại học Quốc gia, các trường đại học sư phạm, Đại học Hà Nội hoặc các trường đại học ở nước ngoài		UĐCNTTCB
1	Bộ môn Giáo dục thể chất (02 chỉ tiêu)	Giảng viên giảng dạy giáo dục thể chất để giảng dạy các Môn Thể dục (Thể dục nhịp điệu, Aerobic, Khiêu vũ thể thao, Zumbadance, Yoga...); Môn Võ (Vovinam, Taekwondo, Karate, Pencak Silat...)	2	V.07.01.03	Thạc sỹ	Giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất phải tốt nghiệp Thạc sỹ Giáo dục thể chất hoặc Thạc sỹ Khoa học thể dục, thể thao tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc nước ngoài. Trong Bảng điểm tốt nghiệp cử nhân là Ngành Giáo dục thể chất (Không tuyển dụng ngành Huấn luyện TDTT, Y học TDTT, Quản lý TDTT).	B2	UĐCNTTCB
1	Trung tâm Công nghệ thông tin và thư viện (01 chỉ tiêu)	Giảng viên dạy tin học	1	V.07.01.03	Thạc sỹ	Tốt nghiệp thạc sỹ trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc một trong các ngành, chuyên ngành về máy tính và công nghệ thông tin.	B2	
1	Phân hiệu (07 chỉ tiêu)	Giảng viên Bộ môn Luật hình sự	1	V.07.01.03	Thạc sỹ	Tuyển dụng và tập sự tại Trụ sở chính; sau đó làm việc tại Phân hiệu của Trường tại tỉnh Đắk Lắk; Yêu cầu như đối với các giảng viên ở các khoa chuyên môn.	B2	UĐCNTTCB
2		Giảng viên Bộ môn Luật dân sự	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	UĐCNTTCB
4		Giảng viên Bộ môn Tư pháp quốc tế	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	UĐCNTTCB
5		Giảng viên Bộ môn Luật thương mại	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	UĐCNTTCB
6		Giảng viên Bộ môn Luật tài chính	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	UĐCNTTCB
7		Giảng viên Luật HNGĐ	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	UĐCNTTCB
8		Giảng viên Bộ môn tiếng Anh	1	V.07.01.03	Thạc sỹ		B2	UĐCNTTCB

CHUYÊN VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN, THƯ VIỆN VIÊN, BIÊN TẬP VIÊN, BÁC SỸ, KỸ SƯ: 11 CHỈ TIÊU

1	Viện luật so sánh (02 chỉ tiêu)	Nghiên cứu viên	2	V.05.01.03	Thạc sỹ/ Tiền sỹ	Có trình độ thạc sỹ tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc trình độ tiến sỹ phù hợp với vị trí việc làm; có khả năng nghiên cứu, công bố quốc tế và sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn.	B2	UĐCNTTCB
2	Phòng Đào tạo đại học (01 chỉ tiêu)	Chuyên viên	1	01.003	Cử nhân	Tốt nghiệp đại học trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc một trong các ngành, chuyên ngành về luật, khoa học giáo dục, báo chí và truyền thông, máy tính và công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh, marketing, tài chính - ngân hàng	B1	UĐCNTTCB
3	Phòng Tổ chức - Hành chính (01 chỉ tiêu)	Chuyên viên	1	01.003	Cử nhân	Tốt nghiệp đại học trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc một trong các ngành, chuyên ngành về luật, quản trị nhân lực, quản lý công, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, quản lý giáo dục.	B1	UĐCNTTCB
4	Phòng Công tác sinh viên (01 chỉ tiêu)	Bác sỹ	1	01.003	Cử nhân	Tốt nghiệp đại học trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc ngành, chuyên ngành Bác sĩ đa khoa.	B1	UĐCNTTCB
5	Phòng Khoa học và Công nghệ (01 chỉ tiêu)	Chuyên viên	1	01.003	Cử nhân	Tốt nghiệp đại học trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc một trong các ngành, chuyên ngành luật, quản lý khoa học công nghệ; có năng lực sử dụng tiếng Anh tốt để thực hiện công tác quản lý khoa học, công nghệ đối với các công trình, dự án, đề tài bằng tiếng nước ngoài	B2	UĐCNTTCB

6	Tạp chí Luật học (01 chỉ tiêu)	Biên tập viên tiếng Anh	1	V.11.01.03	Cử nhân	Tốt nghiệp đại học trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc một trong các ngành luật, xuất bản - phát hành, báo chí và truyền thông, ngôn ngữ học, tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, ngôn ngữ Anh chuyên ngành tiếng Anh pháp lý, công nghệ thông tin.	B2	ƯDCNTTCB
7	Phòng Tài chính – Quản trị (01 chỉ tiêu)	Kế toán viên	1	06.031	Cử nhân	Có trình độ đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành tài chính - ngân hàng, kế toán - kiểm toán.	B1	ƯDCNTTCB
8	Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí (01 chỉ tiêu)	Chuyên viên	1	01.003	Cử nhân	Tốt nghiệp đại học trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc một trong các ngành, chuyên ngành luật.	B1	ƯDCNTTCB
9	Trung tâm Công nghệ thông tin và thư viện (02 chỉ tiêu)	Thư viện viên (làm việc tại Cơ sở đào tạo của Trường tại Bắc Ninh)	1	V.10.02.06	Cử nhân	Tốt nghiệp đại học trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc một trong các ngành, chuyên ngành về thông tin - thư viện hoặc các ngành, chuyên ngành luật (đối tượng này phải hoàn thiện chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp trong thời gian tập sự để được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thư viện viên)	B1	ƯDCNTTCB
		Chuyên viên	1	1,003	Kỹ sư	Tốt nghiệp kỹ sư trở lên tại các cơ sở đào tạo thuộc một trong các ngành, chuyên ngành về máy tính và công nghệ thông tin.	B1	ƯDCNTTCB

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1970/KH-ĐHLHN ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

(Dán ảnh 4x6)

Thí sinh đăng ký dự tuyển
lựa chọn một trong hai
hình thức sau:

- ☐ Tuyển dụng theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP
☐ Tuyển dụng thông thường

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH ⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển:

.....

- Đơn vị:

.....

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển:

.....

- Đơn vị:

.....

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng